

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-PT

Ngày: 02-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quang Hải**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**

Ông **Nguyễn Hoàng Quý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Lượm** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo **Đào Thị Bé B**, **Phan Thanh T** và **Nguyễn Hoàng H** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận V.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Thị Bé B, sinh năm: 1974.

Trú tại: khu vực 13, phường X, quận V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Văn K** (c) và bà **Nguyễn Thị L**; Chồng: **Phan Thanh T**; Có 02 người con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận V, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đã được xóa án tích.

Bị bắt ngày: 04/4/2019. Có mặt.

2. Phan Thanh T, sinh năm: 1966.

Trú tại: khu vực 13, phường X, quận V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn C** (c) và bà **Lê Thị A** (c); Vợ: **Đào Thị Bé B**; Có 02 người con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

3. Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1986.

Trú tại: khu vực S, phường X, quận V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thông D và bà Nguyễn Lệ M; Vợ: Trần Thị Yến P; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đào Thị Bé B cùng chồng là Phan Thanh T có hành vi bán số đề tại nhà thuộc khu vực 13, phường X, quận V nên tiến hành kiểm tra và phát hiện B và T có hành vi bán số đề qua điện thoại di động và bán trực tiếp cho người mua số đề với tổng số tiền bán được trong ngày 04/4/2019 là 10.173.000 đồng. Qua điều tra, B khai nhận, B bắt đầu bán số đề và giao lại cho Nguyễn Thị Hồng E để hưởng huê hồng từ khoảng tháng 8/2018 đến ngày 04/4/2019. T đã giúp sức cho B bán số đề, số tiền B thu lợi từ việc bán số đề khoảng 10.000.000 đồng.

Cụ thể, vào ngày 04/4/2019, B và T bán số đề qua điện thoại di động và bán trực tiếp cho người mua số đề dựa trên kết quả xổ số đài An Giang gồm: Trương Văn Hùng mua 330.000 đồng; nhận phôi đề của Phan Thị Thúy Huệ 1.471.000 đồng, của Phan Thành N 2.490.500 đồng; Hồ Minh Z mua 50.000 đồng, Nguyễn Thị I mua 290.000 đồng; Nguyễn Khắc W mua 20.000 đồng và người thanh niên chưa xác định được nhân thân mua 189.000 đồng và B tự mua là 3.862.500 đồng. T bán trực tiếp cho khoảng 03- 04 người nhưng không xác định được nhân thân, với tổng số tiền 585.000 đồng. Đài Bình Thuận, B bán cho Nguyễn Khắc W 20.000 đồng. Đài miền Bắc, B bán cho Nguyễn Thị I 575.000 đồng.

Ngoài ra, Đào Thị Bé B và Phan Thanh T còn bán số đề cho Nguyễn Hoàng H ngày 08/02/2019 là 70.000.000 đồng, ngày 09/02/2019 là 120.000.000 đồng, ngày 10/02/2019, là 230.000.000 đồng. Tổng số tiền bán số đề cho H là 420.000.000 đồng, bị cáo B đã giao lại toàn bộ số tiền này cho Nguyễn Thị Hồng E. Cả 03 lần H đều không trúng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân quận V đã tuyên bố các bị cáo Đào Thị Bé B và Phan Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đào Thị Bé B 04 năm 06 tháng tù; Phan Thanh T 04 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng H 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo B, T và H mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 19 và 30/3/2020, các bị cáo lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: mức án mà tòa sơ thẩm tuyên là nặng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên do đã xét xử đúng người đúng tội và hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các lý do kháng cáo của các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Từ khoảng tháng 8/2018 đến ngày 04/4/2019 bị cáo Đào Thị Bé B và Phan Thanh T đã có hành vi ghi bán số đề trực tiếp và qua điện thoại di động cho người nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, các bị cáo đã bán số đề cho bị cáo H trong 03 ngày liên tiếp với số tiền rất lớn, mỗi lần đều trên 20.000.000 đồng. Bị cáo H đã 03 ngày liên tiếp mua số đề của bị cáo B và T, mỗi lần mua đều trên 50.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B và T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và bị cáo H về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác. Do lười lao động, xem thường pháp luật các bị cáo đã sa vào con đường cờ bạc;

bị cáo B mặc dù đã từng bị kết án về hành vi này nhưng vẫn bất chấp pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi ghi bán số đề. Bị cáo T biết rõ hành vi ghi bán số đề của bị cáo B là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội cùng với bị cáo B. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H, bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi, muốn thu lợi lớn trong thời gian ngắn, bị cáo đã mua số đề với số tiền rất lớn. Với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và đã có xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các lý do kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên mức án như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo **Đào Thị Bé B** và **Phan Thanh T** phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”, bị cáo **Nguyễn Hoàng H** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đào Thị Bé B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Phan Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 755/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo **Đào Thị Bé B**, **Phan Thanh T** và **Nguyễn Hoàng H** mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Các bị cáo **Đào Thị Bé B**, **Phan Thanh T** và **Nguyễn Hoàng H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận V;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Quang Hải